

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2018/HNGĐ – ST  
Ngày 7 tháng 9 năm 2018  
V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn;

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Duy Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lục Văn Vãn;

2. Bà: Vũ Thị Hòa;

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 7/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41B/2018/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định Hoãn phiên toà số 33/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H;

Địa chỉ: Số nhà 001A, đường N17, tổ 22, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Hà Quang Th;

Địa chỉ: Số nhà 001A, đường N17, tổ 22, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Chị Phạm Thị H và anh Hà Quang Th kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh L, theo giấy chứng nhận kết hôn số 48, Quyền số 01, ngày 10 tháng 4 năm 2009. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, hai bên đã ngồi nói chuyện

với nhau tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không khắc phục được thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Hà Quang Th sinh được 02 cháu Hà Thu Ph, sinh ngày 21/5/2010 và cháu Hà Khánh H, sinh ngày 05/6/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con, yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Quang Th, do anh Th thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy Tòa án không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng, đã niêm yết công khai tại nơi cư trú thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Th không có văn bản trả lời và không đến Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành Hòa giải được, vì lý do chị Phạm Thị H có đơn không tiến hành hòa giải.

Tại phiên Tòa chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H khởi kiện anh HQuang Th về việc ly hôn, đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh HQuang Th có địa chỉ tại thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh HQuang Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo qui định pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H và anh HQuang Th.

[2] Chị Phạm Thị H và anh HQuang Th kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 48, Quyển số 01, ngày 10 tháng 4 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Xét thấy chị H và anh Th chung sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 không quan tâm đến nhau, hiện tại anh chị vẫn sống chung cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau, tại đơn xác nhận ngày 24/8/2018 thì chính quyền địa phương cũng xác nhận việc vợ chồng chị H chung sống với nhau có mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn của chị H và anh Th là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng do chị H cung cấp là phù hợp với đơn xác nhận của địa phương. Nay chị H xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị H, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh H Quang Th.

[4] Về con: Chị Phạm Thị H và anh Hà Quang Th sinh được 02 cháu, cháu thứ nhất H Thu Phương, sinh ngày 21/5/2010 và cháu thứ hai H Khánh Hưng, sinh ngày 05/6/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con.

Xét thấy chị H hiện tại đang làm Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gia Long có thu nhập là gần 10.000.000 đ/tháng, bản thân anh H Quang Th thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án anh Th không có văn bản trả lời, mặt khác cháu H Thu Phương có nguyện vọng muốn ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cả 02 cháu cho chị H nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đ/tháng/cháu. Xét thấy yêu cầu của chị H là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, đảm bảo quyền lợi của con, chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh Th phải đóng góp phí nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đ/tháng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hà Quang Th.

2. Về nuôi con chung:

Chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu HThu Phương, sinh ngày 21/5/2010 và cháu Hà Khánh Hưng, sinh ngày 05/6/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Hà Quang Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho cháu Hà Thu Ph và cháu Hà Khánh Hưng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Hà Quang Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0005301 ngày 13 tháng 7 năm 2018. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND P Kim Tân;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Duy Chiến**





